Документ подписан простой электронной подписью
Информация о владельце:
ФИО: Ливанов Дмитрий Викторович
Должность: Ректор
Дата подписания: 12.05.2023 13:50:40
Уникальный программный ключ:
6d909c49c1d2934f63a015b4ea251e7232a302

Academic calendar

Domain of study: 01.03.02 - Applied Mathematics and Informatics
Orientation (specialty): Computer Science/Информатика
Phystech School of Applied Mathematics and Informatics

Qualification Bachelor

Year of enrollment 2022

APPROVED
Head of the Phystech School of Applied Mathematics and Informatics A. M. Raygorodskiy

Week	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
Date	September					October				November				December					January				February				March					April				May				June					July				August			
	1-7	8-14	15-21	22-28	29-5	6-12	13-19	20-26	27-2	3-9	10-16	17-23	24-30	1-7	8-14	15-21	22-28	29-4	5-11	12-18	19-25	26-1	2-8	9-15	16-22	23-1	2-8	9-15	16-22	23-29	30-5	6-12	13-19	20-26	27-3	4-10	11-17	18-24	25-31	1-7	8-14	15-21	22-28	29-5	6-12	13-19	20-26	27-2	3-9	10-16	17-23	24-31
1 course	=	=	=	=	= = PH	PH	PH	PH	PH	PH	PH	PH	PH	ExS	ExS	ExS	ExS	PH PH PH PH PH PH	PH PH PH PH ExS ExS	PH PH PH PH ExWk ExWk	ExWk ExWk ExWk ExWk ExS ExS	ExS	ExS	ExS	ExS ExS ExS ExS H H	PH H H H	PH	PH	PH	PH	PH	PH	PH	PH	PH	PH	PH	PH	PH	PH	PH	ExWk ExWk ExWk ExWk ExS ExS	ExS	ExS	ExS ExS ExS ExS H H	H	H	H	H	H	H	H
2 course										PH						ExWk	ExS	ExS ExS PH PH PH PH	PH PH PH PH ExS ExS	ExS	ExS ExS ExS ExS H H	H				PH								PH			ExWk	ExS	ExS	ExS ExS ExS ExS PH ExS	ExS	ExS	ExS ExS H H H H	H	H	H	H	H	H	H	H
3 course					TT, AP TT, AP TT, AP TT, AP	TT, AP	TT, AP	TT, AP	TT, AP	TT, AP PH TT, AP TT, AP TT, AP TT, AP	TT, AP	TT, AP	TT, AP	TT, AP	TT, AP	ExWk	ExS	ExS ExS PH PH PH PH	PH PH PH PH ExS ExS	ExS	ExS ExS ExS ExS H H	H	TT, AP	TT, AP	TT, AP	PH TT, AP TT, AP TT, AP TT, AP TT, AP	TT, AP	TT, AP	TT, AP	TT, AP	TT, AP	TT, AP	TT, AP	TT, AP	TT, AP TT, AP TT, AP TT, AP PH TT, AP	TT, AP TT, AP TT, AP TT, AP TT, AP PH	TT, AP	ExWk	ExS	ExS	ExS ExS ExS ExS PH ExS	ExS	SFE	SFE SFE H H H H	H	H	H	H	H	H	H	H
4 course					TT, PT TT, PT	TT, PT	TT, PT	TT, PT	TT, PT	TT, PT PH TT, PT TT, PT TT, PT TT, PT	TT, PT	TT, PT	TT, PT	TT, PT	TT, PT	ExWk	ExS	ExS ExS PH PH PH PH	PH PH PH PH ExS ExS	ExS	SFE SFE SFE SFE H H	H	TT, PT	TT, PT	TT, PT	PH TT, PT TT, PT TT, PT TT, PT TT, PT	TT, PT	TT, PT	TT, PT	TT, PT	TT, PT	TT, PT	TT, PT	TT, PT	TT, PT TT, PT TT, PT TT, PT PH TT, PT	TT, PT TT, PT TT, PT TT, PT TT, PT PH	TT, PT	ExWk	ExS	ExS	ExS ExS ExS ExS PH ExS	ExS	SFE	SFE SFE H H H H	H	H	H	H	H	H H = = = =	=	=

Distribution of the term time (weeks in the academic year)

Code	Title	1 course	2 course	3 course	4 course
	Theoretical training	29 3/6	29 2/6	4 2/6	4 2/6
SFE	State Final Examinations			1 2/6	2
ExWk	Exam week	1 5/6	2	2	2
H	Holidays	8 1/6	10	10	7 2/6
PH	Public holidays	2 1/6	2 1/6	2 1/6	2 1/6
ExS	Exam sessions	6	8 3/6	7 1/6	6 3/6
TT, PT	Theoretical training, practical training				25
=	Day is absent	4 2/6			2 4/6
TT, AP	Theoretical training, academic practice			25	
	In total, including public holidays	52	52	52	52